CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 597/TTr-CP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Luật sư (sửa đổi)

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Luật sư (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT

1. Cơ sở chính trị

Trong thời gian qua, nhiều Nghị quyết, văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã được ban hành, xác định rõ chủ trương, định hướng, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động bổ trợ tư pháp, trong đó đề ra yêu cầu xây dựng, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, cụ thể như sau:

(i) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, XIV của Đảng nhấn mạnh: Tiếp tục phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; phát triển mạnh các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, bổ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án; tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam...

(ii) Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW yêu cầu: Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn.

(iii) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định nhiệm vụ: Nghiên cứu cơ chế có điều kiện cho phép viên

chức được hành nghề luật sư. Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý. Về cơ bản, các luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

(iv) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân khẳng định chủ trương: Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi; hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị...

(v) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định nhiệm vụ: Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

(vi) Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư yêu cầu: Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về luật sư bảo đảm đồng bộ, thống nhất, vừa tăng cường quản lý của các cơ quan chức năng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của luật sư, trong đó chú trọng nâng cao tiêu chuẩn chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ của luật sư; tổ chức của luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của Nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương; trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác; phát huy trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, nhất là trong việc giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, giải quyết

khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với luật sư; tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tự quản; nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp của luật sư; nghiên cứu việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư...

(vii) Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp đề ra nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế.

(viii) Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của các hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới yêu cầu: Các cấp ủy có trách nhiệm lãnh đạo thường xuyên, toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và định hướng hoạt động hội; tôn trọng tính tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí, tự chịu trách nhiệm của hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; nâng cao năng lực tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm giữa: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập hợp, định hướng, phối hợp hoạt động và hội tự chủ, tự quản, hoạt động theo pháp luật và điều lệ hội. Khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý nhà nước đối với hội; Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hội trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể do Đảng, Nhà nước giao; đổi mới cơ chế tài chính theo hướng Nhà nước hỗ trợ trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể do Đảng, Nhà nước giao, sản phẩm đầu ra và hiệu quả hoạt động hội; mở rộng cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công đối với các nhiệm vụ phục vụ lợi ích công.

(ix) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định rõ chủ trương: Sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(x) Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương quy định: Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao; nhân sự được giới thiệu ứng cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban thường vụ hoặc Đoàn Chủ tịch, Ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và các nội dung hướng dẫn về quyền, trách nhiệm của hội, quy trình nhân sự, độ tuổi tham gia vào Thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam...

(xi) Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam yêu cầu: Các cấp ủy địa phương căn cứ nhu cầu, đặc điểm, tình hình thực tiễn để quyết định danh sách các hội quần

chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn; ưu tiên các hội trong danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

(xii) Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI xác định một trong các định hướng lớn bao gồm "bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội"; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu: Nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hoá chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật nhấn mạnh không luật hoá các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia yêu cầu: đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Cơ sở pháp lý

(i) Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định về quyền nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

(ii) Các cam kết quốc tế của Việt Nam về dịch vụ pháp lý (cam kết của Việt Nam về dịch vụ pháp lý trong khuôn khổ WTO, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) và các hiệp định thương mại tự do khác) đã nêu rõ phạm vi dịch vụ pháp lý, phương thức cung cấp và hình thức hiện diện thương mại tại Việt Nam, trong đó theo phân ngành dịch vụ pháp lý (CPC 861) thì chỉ có tổ chức đủ điều kiện theo quy định mới được cung cấp dịch vụ pháp lý, đó là tổ chức luật sư nước ngoài được phép thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam và được cung cấp dịch vụ pháp lý trong một số lĩnh vực nhất định.

(iii) Luật Giao dịch điện tử quy định về hình thức cung cấp dịch vụ pháp lý và thực hiện thủ tục hành chính trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Luật Đầu tư quy định: hành nghề luật sư là ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Luật Doanh nghiệp quy định: Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó.

(iv) Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh yêu cầu: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính; gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

(v) Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 chỉ đạo triển khai tiện ích trên ứng dụng VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được ban hành trước khi có Hiến pháp năm 2013 và các bộ luật, luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư, như Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy phạm pháp luật về thủ tục hành chính... đã được sửa đổi, bổ sung nên một số quy định của Luật Luật sư không còn tương thích, phù hợp.

3. Cơ sở thực tiễn

Ngay sau khi Luật Luật sư năm 2026 được ban hành, khung pháp luật về tổ chức và hoạt động của luật sư đã tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tính đến ngày 31/5/2026, cả nước đã có hơn 22.600 luật sư hoạt động trong hơn 6.500 tổ chức hành nghề luật sư (tăng hơn 18.000 luật sư so với năm 2006) đã dần đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao của cá nhân, tổ chức. Một số tổ chức hành nghề luật sư bước đầu phát huy được thế mạnh, xây dựng được thương hiệu của mình, tạo được sự tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, với việc chuyển giao nhiều nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư[1], Luật Luật sư đã tạo hành lang pháp lý thông thoáng để tổ chức xã hội - nghề nghiệp có thể phát huy tối đa tính tự quản, tự chịu trách nhiệm của mình. Nhà nước thực hiện chức năng định hướng, điều tiết và hỗ trợ phát triển nghề luật sư. Cơ quan quản lý nhà nước tập trung vào việc xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nghề luật sư, hoàn thiện thể chế, đào tạo nghề luật sư, kiểm tra, thanh tra và tranh thủ mọi nguồn lực nhằm hỗ trợ phát triển nghề luật sư.

---

[1] Cho ý kiến về Đề án tổ chức Đại hội, phương án nhân sự và chỉ đạo Đại hội Đoàn Luật sư; thực hiện kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; bồi dưỡng bắt buộc hàng năm cho luật sư; giải quyết khiếu nại tố cáo; tổ chức cho luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý...

Bên cạnh kết quả đã đạt được, thực tiễn thi hành Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012) đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục, cụ thể như sau:

(i) Luật Luật sư hiện hành chưa thể chế đầy đủ và toàn diện chủ trương, định hướng mới của Đảng và Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư, nhất là hoàn thiện thể chế, chính sách, phân cấp, phân quyền, vị trí của các hội nghề nghiệp, phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề...

(ii) Luật Luật sư còn thiếu một số quy định hoặc quy định chưa cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nghề luật sư ở Việt Nam cần được nghiên cứu, sửa đổi như khái niệm luật sư, tập sự hành nghề luật sư, dịch vụ pháp lý; tiêu chuẩn, điều kiện trở thành luật sư, hành nghề luật sư; phạm vi hành nghề luật sư; tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam; trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; việc tạo điều kiện phát triển tổ chức hành nghề luật sư chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế ...

(iii) Chất lượng luật sư chưa đồng đều, chưa tương xứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và chưa tạo lập được niềm tin với người dân, doanh nghiệp và Nhà nước. Phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của một số ít luật sư còn hạn chế. Còn hiện tượng luật sư có biểu hiện chưa phù hợp về tư tưởng chính trị.

(iv) Tình trạng cá nhân, tổ chức không phải là luật sư nhưng cung cấp dịch vụ pháp lý như luật sư vẫn tồn tại ở một số địa phương. Việc đăng ký kinh doanh hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật còn có cách hiểu chưa thống nhất dẫn đến tình trạng cho phép những người không đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp luật sư được cung cấp dịch vụ pháp lý như luật sư. Việc cắt giảm thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực hiện nay, trong đó có lĩnh vực luật sư chưa hợp lý, có sự nhầm lẫn giữa tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề với tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh. Điều này gây ảnh hưởng không tốt tới chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư.

(v) Công cụ pháp lý để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động tự quản của luật sư còn chưa đầy đủ, đặc biệt công tác quản lý, xử lý đối với luật sư có vi phạm trong quá trình hành nghề; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư còn hạn chế.

(vi) Vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có lúc, có nơi còn chưa đáp ứng được yêu cầu; còn tình trạng chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Nguyên tắc kết hợp giữa quản lý nhà nước và chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa thực sự phát huy được hiệu lực, hiệu quả.

(vii) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý luật sư, cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư còn hạn chế. Một số địa phương còn gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của Nghị định số 121/2025/NĐ-CP, như hiểu và áp dụng không thống nhất quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, thiếu kinh nghiệm khi xử lý tình huống phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ hành chính, hướng dẫn nghiệp vụ theo thẩm quyền...

Từ những hạn chế, bất cập nêu trên, việc sửa đổi toàn diện Luật Luật sư là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Việc xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trong tình hình mới, bảo đảm để luật sư, tổ chức của luật sư thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi kỹ năng hành nghề, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; đổi mới công tác quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, khắc phục những hạn chế, bất cập, tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển tổ chức và hoạt động của luật sư phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thông lệ quốc tế.

2. Quan điểm

a) Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư, đặc biệt là Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, XIV của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW, Chỉ thị số 33-CT/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 118-QĐ/TW...

b) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến luật sư và hành nghề luật sư; kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm là phù hợp; sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, mâu thuẫn, không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng tổ chức và hoạt động của luật sư.

c) Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài, thông lệ quốc tế về luật sư trên cơ sở xác định lợi ích quốc gia, dân tộc là trước hết và trên hết, đồng thời, tạo điều kiện để nghề luật sư hội nhập quốc tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Trong quá trình xây dựng dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Chính phủ đã thực hiện, chỉ đạo Bộ Tư pháp thực hiện các công việc sau đây:

1. Tổ chức rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến tổ chức, hoạt động luật sư, nhất là các chủ trương, đường lối mới của Đảng trong

các nghị quyết quan trọng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổng kết việc thi hành Luật Luật sư; rà soát các quy định của Luật Luật sư, các cam kết quốc tế, pháp luật có liên quan, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Luật sư để làm tiền đề cho việc nghiên cứu, xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi).

3. Xây dựng chính sách Luật Luật sư (sửa đổi).

4. Tổ chức lấy ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ đối với những nội dung của dự án Luật liên quan đến chức năng quản lý ngành, lĩnh vực của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; lấy ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo và Cổng Pháp luật quốc gia.

6. Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.

7. Tổ chức thẩm định và xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự án Luật Luật sư (sửa đổi).

8. Tổ chức lấy ý kiến, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Luật sư (sửa đổi) theo ý kiến góp ý của các Thành viên Chính phủ.

9. Ngày 17/8/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 239/NQ-CP về dự án Luật Luật sư (sửa đổi), giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi), trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Dự án Luật Luật sư (sửa đổi) kế thừa phạm vi điều chỉnh của Luật Luật sư hiện hành, sửa đổi, bổ sung một số quy định, đồng thời chỉnh lý về mặt kỹ thuật để bảo đảm rõ ràng, cụ thể hơn. Theo đó, dự thảo Luật quy định về luật sư, luật sư tập sự, tổ chức và hoạt động hành nghề của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và luật sư nước ngoài tại Việt Nam, trách nhiệm quản lý nhà nước về luật sư, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, vai trò giám sát, phối hợp quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

Về chế định luật sư công, ngày 24/4/2026, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 24/2026/QH16 về thí điểm thực hiện chế định luật sư công. Do đó, các nội dung liên quan đến luật sư công không thuộc phạm vi của Luật Luật sư (sửa đổi).

- Đối tượng áp dụng của dự án Luật Luật sư (sửa đổi) là luật sư, luật sư tập sự, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư,

cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) gồm 06 chương, 36 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung, gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6): Phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; chức năng xã hội của luật sư; nguyên tắc hành nghề luật sư; quản lý nghề luật sư và chính sách phát triển nghề luật sư; các hành vi bị nghiêm cấm.

- Chương II. Luật sư, gồm 09 điều (từ Điều 7 đến Điều 15), cụ thể:

+ Mục 1: Luật sư Việt Nam, gồm 06 điều (từ Điều 7 đến Điều 12): Tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề của luật sư; đào tạo nghề luật sư; tập sự hành nghề luật sư; kỳ thi quốc gia về luật sư; cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; quyền, nghĩa vụ của luật sư.

+ Mục 2: Luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam, gồm 03 điều (từ Điều 13 đến Điều 15): Điều kiện hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam cho luật sư nước ngoài; quyền, nghĩa vụ của luật sư nước ngoài.

- Chương III. Hành nghề luật sư, gồm 11 điều (từ Điều 16 đến Điều 26), cụ thể:

+ Mục 1: Hoạt động hành nghề luật sư, gồm 03 điều (từ Điều 16 đến Điều 18): Phạm vi hành nghề; hình thức hành nghề; cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư.

+ Mục 2: Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, gồm 04 điều (từ Điều 19 đến Điều 22): Hình thức tổ chức hành nghề luật sư; cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư; quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư.

+ Mục 3: Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân, gồm 01 điều (Điều 23): Hoạt động của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

+ Mục 4: Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, gồm 03 điều (từ Điều 24 đến Điều 26): Hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; thành lập, cấp, cấp lại, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

- Chương IV: Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, gồm 06 điều (từ Điều 27 đến Điều 32): Liên đoàn Luật sư Việt Nam; nhiệm vụ, quyền hạn của Liên đoàn Luật sư Việt Nam; các cơ quan của Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Đoàn Luật sư; nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Luật sư; các cơ quan của Đoàn Luật sư.

- Chương V: Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, gồm 02 điều (Điều 33 và Điều 34): Xử lý kỷ luật đối với luật sư; xử lý vi phạm đối với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam, Chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

- Chương VI: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (Điều 35 và Điều 36): Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

Luật Luật sư hiện hành có 92 điều[2], dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) có 36 điều, trong đó, giữ nguyên 01 điều của Luật Luật sư hiện hành (nguyên tắc hành nghề luật sư); sửa đổi, bổ sung 89 điều theo hướng tinh gọn, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội; lược bỏ 02 điều (Điều 59 và Điều 67).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

a) Xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư

- *Về tiêu chuẩn của luật sư:* Dự thảo Luật bổ sung tiêu chuẩn "có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, kiên quyết bảo vệ công lý, liêm chính và trung thực" vào tiêu chuẩn luật sư (Điều 7) và giao cho Chính phủ quy định chi tiết về tiêu chuẩn của luật sư. Trong quá trình hành nghề, luật sư có nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về nhận thức chính trị hằng năm cùng với việc bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp (khoản 2 Điều 12). Quy định này nhằm thể chế hóa chủ trương về nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng luật sư nêu tại Kết luận số 69-KL/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW và đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- *Về quy trình trở thành luật sư:* Sửa đổi, bổ sung quy trình trở thành luật sư từ khâu gia nhập Đoàn Luật sư, tập sự hành nghề, việc tổ chức kỳ thi quốc gia về luật sư để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, theo đó, cắt giảm quy trình, thủ tục trở thành luật sư từ 04 bước còn 02 bước *(gộp việc gia nhập Đoàn Luật sư với đăng ký tập sự hành nghề luật sư thành gia nhập Đoàn Luật sư để tập sự hành nghề luật sư; gộp kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư với cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư thành kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư - từ Điều 7 đến Điều 10)*. Thay đổi bản chất, nội dung từ kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư sang kỳ thi để công nhận tiêu chuẩn, điều kiện trở thành luật sư. Người đạt yêu cầu kỳ thi sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư thay vì nhiều bước như quy định của Luật Luật sư hiện hành. Hội đồng thi để tổ chức kỳ thi quốc gia về luật sư do cơ quan quản lý nhà nước chủ trì (với sự tham gia của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các cơ quan tiến hành tố tụng và chuyên gia). Các quy định này nhằm đổi mới mô hình đánh giá đầu vào nguồn nhân lực luật

---

[2] Luật số 20/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 gồm 94 điều, trong đó đã bãi bỏ 03 Điều (Điều 8, Điều 52, Điều 63), bổ sung một Điều 92a. Do đó, Luật Luật sư hiện hành có 92 Điều.

sư, thể chế hóa chủ trương về nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư nêu tại Kết luận số 69-KL/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- *Về nâng cao chất lượng của luật sư tập sự:* Dự thảo Luật quy định về chế định luật sư tập sự thay thế chế định người tập sự hành nghề luật sư. Kế thừa Luật Luật sư hiện hành, dự thảo Luật quy định luật sư tập sự được thực hiện các hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tố tụng, đại diện theo uỷ quyền và tư vấn các vấn đề pháp lý khác cho khách hàng theo sự phân công và giám sát của luật sư hướng dẫn, khi được khách hàng đồng ý nhưng không được ký văn bản tư vấn pháp luật; được thực hiện hoạt động nghề nghiệp khác phù hợp với quy định pháp luật. Luật sư hướng dẫn chịu trách nhiệm về hoạt động của luật sư tập sự theo quy định của pháp luật (Điều 9). Quy định này nhằm tạo điều kiện nâng cao chất lượng tập sự hành nghề luật sư, đồng thời bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật về tố tụng.

- *Về nâng cao chất lượng hành nghề luật sư:* Dự thảo Luật quy định người có thời gian đào tạo nghề luật sư là 12 tháng, đạt yêu cầu kỳ thi quốc gia về luật sư, trừ trường hợp được giảm thời gian đào tạo hoặc miễn tập sự hành nghề luật sư và đủ các tiêu chuẩn theo quy định thì có thể trở thành luật sư. Đối với một số chức danh có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật có thể được miễn, giảm thời gian đào tạo nghề luật sư và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (Điều 7, Điều 8 và Điều 10).

- Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư, dự thảo Luật bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm như: (i) Sử dụng thông tin về vụ việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề vào mục đích xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; (ii) Xúi giục khách hàng khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện trái pháp luật; (iii) Từ chối hoặc không thực hiện vụ việc đã đảm nhận theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hoặc tổ chức trợ giúp pháp lý mà không có lý do chính đáng hoặc căn cứ pháp luật (Điều 6). Dự thảo Luật bổ sung các nghĩa vụ của luật sư như: (i) Tham gia bồi dưỡng hằng năm về nhận thức chính trị; (ii) Thông báo đầy đủ cho khách hàng về quyền và nghĩa vụ của luật sư, trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư trong quá trình cung cấp dịch vụ; (iii) Thực hiện vụ việc đã nhận, không được tự ý chuyển giao vụ việc cho người khác nếu không được khách hàng đồng ý hoặc không thuộc trường hợp bất khả kháng; (iv) Có trách nhiệm cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí, trợ giúp pháp lý, tham gia tố tụng trong các vụ án theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, thực hiện trách nhiệm xã hội khác (Điều 12). Đồng thời, dự thảo Luật quy định cụ thể các trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư như: (i) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn là luật sư; không hành nghề luật sư theo một trong các hình thức hành nghề quy định trong thời gian 24 tháng liên tục, trừ trường hợp có lý do chính đáng; (ii) không hoạt động liên tục tại trụ sở đã đăng

ký trong thời hạn 06 tháng, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật; (iii) không gửi báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong 02 năm liên tiếp (Điều 11 và Điều 20).

- Ngoài ra, dự thảo Luật bổ sung quy định giảng viên là viên chức tại các cơ sở đào tạo về pháp luật có thể trở thành luật sư (Điều 10 và Điều 11) nhằm thể chế hóa chủ trương nêu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

b) Phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chuyên nghiệp, hiệu quả

Dự thảo Luật đề xuất một số nội dung mới trên cơ sở kế thừa các quy định cốt lõi của Luật Luật sư hiện hành, bổ sung quy định cụ thể hóa chủ trương phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, nâng cao năng lực xử lý các tranh chấp quốc tế nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, văn kiện Đại hội Đảng XIII, XIV, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế tại Chỉ thị số 08-CT/TW, phát triển kinh tế tư nhân nêu tại Nghị quyết 68-NQ/TW. Cụ thể:

- *Về phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, cạnh tranh lành mạnh:* Dự thảo Luật bổ sung khái niệm về dịch vụ pháp lý bao gồm tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác được quy định tại Luật Luật sư (Điều 2). Trên cơ sở đó, dự thảo Luật cũng quy định nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện hành nghề luật sư quảng bá, giới thiệu, sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn, mạo danh luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; cung cấp dịch vụ pháp lý có thu thù lao dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi thuộc trường hợp này bị buộc chấm dứt hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định (khoản 3 Điều 6).

Để thúc đẩy thị trường dịch vụ pháp lý, dự thảo Luật bổ sung một số quyền của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư để làm cơ sở cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ của luật sư như: (i) Tổ chức hành nghề luật sư được ký hợp đồng dịch vụ pháp lý thường xuyên hoặc theo vụ việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước; tham gia thẩm định pháp lý đối với các dự án quan trọng của quốc gia, dự án đầu tư công theo pháp luật đầu tư công hoặc dự án khác có tác động lớn đến kinh tế - xã hội và tham gia ý kiến trong các vụ việc có khả năng dẫn đến tranh chấp có liên quan đến cơ quan nhà nước khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (Điều 22); (ii) Luật sư được tham gia giải quyết tranh chấp với tư cách hoà giải viên, trọng tài viên hoặc tham gia xử lý phục hồi, phá sản doanh nghiệp với tư cách quản tài viên theo quy định của pháp luật; kiến nghị với Tòa án, trọng tài về việc yêu cầu bên thua kiện phải chi trả toàn bộ hoặc một phần thù lao và chi phí hợp lý để thuê luật sư theo đề nghị của bên kia (Điều 12); (iii) Luật sư nước ngoài được pháp luật bảo đảm quyền hành nghề, được chuyển thu nhập từ hoạt động hành nghề ra nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam, các quyền khác theo quy định của pháp luật (Điều 15).

- Để tạo điều kiện cho luật sư, tổ chức hành nghề luật sư hoạt động, dự thảo Luật quy định rõ việc bảo đảm quyền hành nghề của luật sư, cụ thể: Luật sư có quyền được pháp luật bảo đảm quyền hành nghề luật sư theo quy định của Hiến pháp, Luật Luật sư, pháp luật về tố tụng và pháp luật khác có liên quan (Điều 12); Cơ quan tiến hành tố tụng, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền hành nghề của luật sư, hỗ trợ phát triển nghề luật sư (khoản 2 Điều 5). Đồng thời, dự thảo Luật quy định, Nhà nước có chính sách phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam phục vụ hội nhập quốc tế và hỗ trợ Chính phủ trong giải quyết tranh chấp quốc tế; hỗ trợ luật sư Việt Nam tham gia các chương trình đào tạo và dự thi để được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư ở nước ngoài; thu hút người Việt Nam hành nghề luật sư ở nước ngoài trở thành luật sư Việt Nam; hỗ trợ phát triển luật sư tại khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa (khoản 6 Điều 5, khoản 10 Điều 28).

Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã bổ sung quy định nghiêm cấm cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi cản trở hoạt động hành nghề của luật sư, bao gồm: (i) Từ chối, trì hoãn, ngăn cản, gây khó khăn trái pháp luật trong việc thực hiện các quyền của luật sư trong quá trình tham gia tố tụng hoặc đại diện bảo vệ quyền lợi khách hàng; (ii) Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tố tụng, tư vấn pháp luật của luật sư hoặc hoạt động hành nghề luật sư khác; (iii) Gây áp lực, đe dọa hoặc dùng biện pháp trái pháp luật để can thiệp vào tính độc lập, khách quan trong hoạt động hành nghề luật sư; (iv) Có hành vi xúc phạm nhân phẩm, uy tín hoặc đe dọa hành hung, gây thương tích cho luật sư và người thân của luật sư trong quá trình hành nghề (khoản 2 Điều 6).

- Để phát triển được các tổ chức hành nghề luật sư thành các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, chuyên nghiệp, dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định: (i) Cho phép công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có thể có thành viên góp vốn. Thành viên góp vốn không được làm người đại diện theo pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý, tham gia hoạt động điều hành của công ty, can thiệp vào hoạt động hành nghề của luật sư và giao Chính phủ quy định chi tiết việc tham gia góp vốn trong công ty luật (Điều 19); (ii) Ghi nhận tổ chức hành nghề luật sư có nhiều người đại diện theo pháp luật, được thành lập công ty con (Điều 19); (iii) Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài được hợp tác trong hoạt động hành nghề; được thực hiện hoạt động đầu tư, ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và hình thức khác để đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật; được chủ động quy định về mô hình quản trị tổ chức hành nghề luật sư và vấn đề phân chia lợi nhuận (Điều 22).

Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng ghi nhận việc ký hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng hình thức điện tử và cho phép trong trường hợp cấp bách để bảo vệ quyền lợi của khách hàng thì hợp đồng dịch vụ pháp lý có thể thỏa thuận bằng

lời nói nhưng phải được lập thành văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận vụ việc (Điều 18).

- Đối với tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài: Dự thảo Luật quy định, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài muốn thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam phải là tổ chức đã được thành lập và đang hành nghề luật sư hợp pháp tại nước ngoài; bảo đảm có ít nhất 01 luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam không phải là người đại diện theo pháp luật (Điều 25); ý kiến tư vấn về pháp luật Việt Nam do tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cung cấp cho khách hàng phải được lập thành văn bản và có chữ ký của luật sư Việt Nam (Điều 24). Các quy định nêu trên phù hợp với cam kết quốc tế của Việt Nam về dịch vụ pháp lý, cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam và có nhiều quyền, nghĩa vụ tương đồng với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư trong nước.

c) Đổi mới quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực hiện phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Về đổi mới quản lý nhà nước: Thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Kết luận số 69-KL/TW về việc, tổ chức của luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của nhà nước, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý luật sư và hành nghề luật sư, trong đó quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trên phạm vi toàn quốc; Nhà nước bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư. Dự thảo Luật không quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước và giao Chính phủ quy định chi tiết (Điều 5 và Điều 35).

- Về nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư: Thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Kết luận số 69-KL/TW về việc phát huy trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, nhất là trong việc giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với luật sư; tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tự quản, bên cạnh việc duy trì đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật hiện hành, dự thảo Luật tăng cường 07 nhiệm vụ tự quản cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, điều chỉnh 01 nhiệm vụ và phân quyền triệt để 01 nhiệm vụ, cụ thể: (i) Tổ chức việc bồi dưỡng bắt buộc về nhận thức chính trị cho luật sư, luật sư tập sự; (ii) Thực hiện việc giám sát luật sư tập sự từ khi bắt đầu tập sự cho đến khi được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để chuyển thành luật sư chính thức; (iii) Có giải pháp hỗ trợ thành viên ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động luật sư; (iv) Hỗ trợ các thành viên xúc tiến và tiếp cận thị trường

pháp lý; (v) Ban hành chính sách hỗ trợ cho luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư ở khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa; (vi) Tham gia xây dựng, góp ý, kiến nghị chính sách, pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao; (vii) Nghiên cứu khoa học pháp lý, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến luật sư và hành nghề luật sư; (viii) Điều chỉnh nhiệm vụ chủ trì tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư thành tham gia tổ chức kỳ thi quốc gia về luật sư theo quy định của pháp luật (Điều 28 và Điều 31); (ix) Phân quyền triệt để cho Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong việc giải quyết khiếu nại, theo đó, Ban Thường vụ Liên đoàn là cơ quan giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật luật sư, quyết định, hành vi của Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư, các cơ quan của Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam là quyết định cuối cùng. Như vậy, dự thảo Luật quy định tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có thẩm quyền và trách nhiệm trong giải quyết các quan hệ nội bộ của mình (Điều 33).

Để tạo điều kiện cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp phát huy trách nhiệm tự quản, dự thảo Luật quy định tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị hoặc điều kiện hoạt động khác đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật (Điều 28 và Điều 31).

Bên cạnh đó, dự thảo Luật thể chế hóa Quyết định số 118-QĐ/TW, quy định Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam không quá 65 tuổi và giữ chức danh không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đặc biệt do cơ quan có thẩm quyền quyết định; mở rộng thành viên tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư theo hướng cho phép tổ chức hành nghề luật sư được lựa chọn trở thành thành viên của Liên đoàn Luật sư Việt Nam thông qua Đoàn Luật sư (Điều 27 và Điều 30).

- Về nâng cao vai trò giám sát, phối hợp quản lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Dự thảo Luật bổ sung quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư với tư cách là tổ chức thành viên; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước để luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư hoạt động đúng pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam (Điều 5).

- Về trách nhiệm của các ngành, cơ quan có liên quan: Dự thảo Luật bổ sung quy định cơ quan tiến hành tố tụng, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền hành nghề của luật sư, hỗ trợ phát triển nghề luật sư và bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý với cơ sở dữ liệu luật sư (Điều 5).

d) Về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Dự thảo Luật kế thừa và bổ sung quy định phân cấp cho địa phương trong việc quản lý luật sư, trong đó quy định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố cho phép thành lập Đoàn Luật sư, chi nhánh Đoàn Luật sư; xem xét, quyết định phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn Luật sư, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội, phương án nhân sự và phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn Luật sư (Điều 30 và Điều 32).

Bên cạnh đó, Luật Luật sư giao tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tự quản tại mục 3.3 của Tờ trình.

- *Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:* Dự án Luật không quy định đầy đủ thủ tục hành chính (thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, trình tự thực hiện, thời hạn, kết quả giải quyết) mà chỉ quy định về tên, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và giao Chính phủ quy định chi tiết. Cách tiếp cận này bảo đảm phù hợp chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xây dựng pháp luật (Luật chỉ quy định những vấn đề khung, có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động và quy định về thủ tục hành chính thì giao Chính phủ) và phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tăng tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và giảm tải quy định hành chính ở tầm luật.

đ) Về nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, dự thảo Luật bổ sung vấn đề mới, kiến tạo và phát triển ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý, tự quản, tổ chức và hoạt động luật sư, dự thảo Luật quy định: Cơ sở dữ liệu luật sư là tập hợp dữ liệu điện tử về luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý, cập nhật thông qua phương tiện điện tử và có giá trị pháp lý trong các giao dịch, hoạt động tố tụng và các hoạt động khác có liên quan (Điều 2); khuyến khích ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động luật sư (Điều 5). Giao trách nhiệm cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư hỗ trợ thành viên ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số (Điều 28 và Điều 31).

Đồng thời, dự thảo Luật cho phép tổ chức hành nghề luật sư được ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý thông qua phương tiện điện tử; đầu tư, hợp tác kinh doanh để ứng dụng công nghệ phục vụ tổ chức, hoạt động; ý kiến tư vấn của luật sư có thể được thực hiện thông qua phương tiện điện tử ...

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trong phạm vi cả nước. Bộ quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Bộ, cơ quan ngang bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện, phối hợp chặt chẽ với Bộ quản lý chuyên ngành trong quản lý nhà nước về

luật sư và hành nghề luật sư.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trong phạm vi địa phương mình.

2. Các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật Luật sư (sửa đổi) được ban hành, Chính phủ ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, giao các bộ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và triển khai Luật đầy đủ, chất lượng, bảo đảm đúng tiến độ.

b) Tổ chức thực thi Luật sau khi ban hành

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan; Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân.

- Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện Luật Luật sư (sửa đổi) sẽ được cân đối từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác, đồng thời, cần bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp, xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu điện tử về luật sư.

- Giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật: Thực hiện công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

c) Nguồn lực triển khai Luật

Sau khi Luật Luật sư (sửa đổi) được ban hành, dự kiến một số hoạt động cơ bản cần bố trí kinh phí để triển khai trong thực tiễn gồm:

- Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Luật sư.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Luật sư.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Luật sư của các cơ quan trung ương, địa phương.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Luật sư và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Luật sư.

- Hỗ trợ kinh phí cho phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam phục vụ hội nhập quốc tế và hỗ trợ Chính phủ trong giải quyết tranh chấp quốc tế; kinh phí thuê luật sư tư vấn theo vụ việc hoặc tư vấn thường xuyên để giải quyết các công việc của Nhà nước: Dự kiến Luật sẽ giao Chính phủ nghiên cứu hướng dẫn triển khai nhiệm vụ này, trên cơ sở đó, Chính phủ sẽ giao nhiệm vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về tài chính có văn bản hướng dẫn cụ thể, đảm bảo tính khả thi. Một phần nhiệm vụ này đã được Quốc hội, Chính phủ thông qua và có sự chuẩn bị nguồn lực để triển khai trong khuôn khổ chung khi giải quyết tranh

chấp đầu tư quốc tế có một bên là Chính phủ theo quy định của pháp luật, trong đó luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chỉ là một chủ thể tham gia.

- Kinh phí để tổ chức kỳ thi quốc gia về luật sư được thu từ người tham dự kỳ thi theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không phát sinh chi từ ngân sách nhà nước và kết hợp hoạt động tổ chức thi luật sư với hoạt động cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, do đó sẽ giảm được phí cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Kinh phí triển khai các nhiệm vụ khác sẽ được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời có sự huy động nguồn lực xã hội từ các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

- Xây dựng phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu luật sư, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: Hiện nay, nhiệm vụ này đã và đang được triển khai theo yêu cầu quản lý trước khi đề xuất chính sách xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi) và đã được ngân sách nhà nước phê duyệt, không phát sinh mới, tuy nhiên, cần đầu tư trung hạn và dài hạn để xây dựng hạ tầng công nghệ ban đầu và duy trì, khai thác thường xuyên, có thể phải nâng cấp theo yêu cầu quản lý của từng giai đoạn. Đồng thời, nhiệm vụ này sẽ có sự tham gia và huy động nguồn lực sẵn có của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam để phục vụ hiệu quả cho việc quản trị, quản lý và điều hành của các tổ chức này.

- Về nhân lực triển khai: Sau khi Luật Luật sư (sửa đổi) được ban hành, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư về cơ bản vẫn tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ đã được quy định trong Luật Luật sư hiện hành; đối với một số nhiệm vụ có sự điều chỉnh, trong bối cảnh tinh gọn bộ máy hiện nay thì vẫn tranh thủ nhân lực tại chỗ nên không làm phát sinh nhân lực, biên chế để triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số mạnh mẽ khi triển khai Luật sẽ góp phần giảm tải xử lý công việc, thúc đẩy hoạt động trên môi trường điện tử.

3. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Về cơ bản, nội dung của dự án Luật Luật sư (sửa đổi) không tạo ra sự phân biệt đối xử hoặc bất bình đẳng về giới, không phân biệt về dân tộc.

4. Thời gian trình dự án Luật và dự kiến thời điểm có hiệu lực của Luật

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Luật sư (sửa đổi) vào tháng 8/2026, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10 năm 2026).

Thời gian Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi); (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về luật sư; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (4) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản so sánh dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) với Luật hiện hành; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (7) Báo cáo thẩm định; (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (9) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Luật sư (sửa đổi); (10) Dự thảo Thông tư hướng dẫn Luật Luật sư (sửa đổi); (11) Các Báo cáo, tài liệu liên quan khác

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Hoàng Thanh Tùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN; các PCN, Các Vụ, Cục: TH, QHĐP;
- Lưu: VT, PL (3). 30